

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 87/2024/HSPT
Ngày: 26/11/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải và ông Trần Trung Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2024/TLPT-HS ngày 15/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/01/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Xuân D và bà Lê Thị L, cùng trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có. Nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện B xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2021, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện B lập hồ sơ quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Quảng Bình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 27/6/2024, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt theo lệnh trích xuất.

Trong vụ án này còn có bị hại chị Phạm Thị H nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, sau khi uống rượu xong Nguyễn Văn T đi bộ ra đường DT20, thuộc thị trấn P, huyện B, T nhìn thấy 01 thanh kim loại hình trụ tròn, hình dạng cong queo có đường kính 0,8cm, chiều dài 1,44m nằm trên lề đường nên nhặt lên cầm trên tay sau đó đi đến vị trí đỗ xe ô tô của bà Phạm Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã S, huyện B dùng thanh kim loại đập bể kính chắn gió và đèn hậu phía sau bên trái xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, BKS 73A - 205.75. Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) tấm kính chắn gió phía sau và 01 (một) cụm đèn hậu phía sau bên trái của xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, có trị giá 9.605.465 đồng (chín triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT - VKSBT ngày 05/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 27/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm, lời khai của

bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, ngày 10/6/2024, tại đường DT20, thuộc thị trấn P, huyện B, Nguyễn Văn T đã dùng 01 thanh kim loại hình trụ tròn đập bể kính chắn gió và đèn chiếu hậu phía sau bên trái xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, BKS 73A-205.75 của chị Phạm Thị H. Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 9.605.465 đồng (chín triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng). Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/ HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của con người luôn được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, thường xuyên uống rượu không làm chủ được bản thân, có biểu hiện gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có xem xét đến nhân thân, hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/6/2024).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện Bố Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam, CAQB;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Thanh Nhàn